TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 104/2024/HNGĐ-PT
Ngày 02/7/2024
"V/v: Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Ngô Tiến Phong**

Các Thẩm phán: **Ông Nguyễn Đức Lập và bà Bùi Thị Thu Hồng**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Khánh Nam**, Thư ký tòa Lao động.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Sơn C - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 65/2024/TLPT- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc: "Ly hôn". Do Bản án sơ thẩm số 106/2024/HNGĐ - ST ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 133/2024/QĐPT- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2024/QĐ – PT ngày 21/6/2024, giữa:

***Nguyên đơn: Chị** Đoàn Thị Vân A**, sinh năm 1982**; nơi đăng ký thường trú: Số A, Tổ H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Căn 29.10, E3 CT8 Emerald M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội, có mặt.*

***Bị đơn kháng cáo: Anh** Bùi Quốc T**, sinh năm 1977**; nơi đăng ký thường trú: Số A, Tổ H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Căn 323 Cầu thang 10, CT4 M - M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội, có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2023 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị** Đoàn Thị Vân A **trình bày:**

- *Về tình cảm*: Chị Đoàn Thị Vân A và anh Bùi Quốc T tự nguyện xây dựng gia đình và có đăng ký kết hôn ngày 20/5/2008 tại UBND phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với bố mẹ chồng tại tổ H phường H, quận H được khoảng 5 năm, sau đó ra ở riêng, chuyển qua nhiều chỗ ở đến tháng 10/2022 vợ chồng mua được nhà rồi chuyển về ở tại Căn 323 Cầu thang 10, CT4 M - M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh T vô tâm lâu ngày dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn trầm trọng, chị Vân A đã ra ngoài thuê nhà

sống, vợ chồng ly thân từ tháng 6/2023 đến nay. Nay chị Đoàn Thị Vân A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh T.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Đoàn Trung K, sinh ngày 21/02/2009 và Bùi Đoàn Anh M, sinh ngày 18/11/2011. Ly hôn chị Vân A có nguyện vọng được nuôi cả 02 con mà không yêu cầu anh Trung cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại con lớn đang ở cả chị và anh T còn con bé đang ở với chị.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Bùi Quốc T trình bày**: Về quá trình kết hôn, các địa điểm sống, anh đồng ý với lời trình bày của chị Vân A. Theo anh T vợ chồng không có mâu thuẫn, hiện tại anh muốn gia đình đoàn tụ.

Còn việc từ tháng 6 năm 2023 đến nay, chị Vân A thuê nhà ra chỗ khác ở là quyền của chị đó; đối với anh vợ chồng nay đã già, ở như nào không quan trọng mà miễn sao giữ được gia đình để cho các con.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Đoàn Trung K, sinh ngày 21/02/2009 và Bùi Đoàn Anh M, sinh ngày 18/11/2011. Hiện tại con lớn đang ở với anh T còn con bé đang ở với chị Vân A; hàng ngày đi học anh vẫn đưa cả 02 con cùng đi học về anh vẫn nấu nướng cho 02 con ăn. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị Vân A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án sơ thẩm số 106/2024/HNGĐ- ST ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Toà án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội xét xử quyết định:

Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đoàn Thị Vân A.

- Chị Đoàn Thị Vân A được ly hôn anh Bùi Quốc T.

- Về con chung: Xác định vợ chồng có hai con chung là Bùi Đoàn Trung K, sinh ngày 21/02/2009 và Bùi Đoàn Anh M, sinh ngày 18/11/2011. Giao chị Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi chị Vân A có yêu cầu, hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Anh Bùi Quốc T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xét.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/9/2023, anh Bùi Quốc T có đơn kháng cáo xin được đoàn tụ hoặc xin được nuôi cả 02 con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn anh Bùi Quốc T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày nguyện vọng trên.

Nguyên đơn chị Đoàn Thị Vân A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:

* Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

* Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, ý kiến của các bên, Kiểm sát viên đã đề nghị với Hội đồng xét xử bác kháng cáo của anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các bên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về hình thức**: Đơn kháng cáo của anh Bùi Quốc T gửi đến Tòa ngày 03/4/2024 có nội dung và hình thức phù hợp với nội dung vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử phúc thẩm.

[2] **Về nội dung**: Anh Bùi Quốc T và chị Đoàn Thị Vân A là vợ chồng, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường H ngày 20/5/2008 theo đúng qui định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Bùi Đoàn Trung K, sinh ngày 21/02/2009 và Bùi Đoàn Anh M, sinh ngày 18/11/2011.

Do mâu thuẫn vợ chồng chị Vân A có đơn xin ly hôn; Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử anh chị được ly hôn và giao cả 02 con chung cho chị Vân A chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn. Không đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm anh T đã có đơn kháng cáo nêu trên.

[3] Xét kháng cáo của anh Bùi Quốc T thì thấy: Thực tế mâu thuẫn vợ chồng anh chị tồn tại đã lâu nhưng không được giải quyết. Anh T cho rằng các mâu thuẫn như quan tâm vợ con, đưa tiền về cho vợ hay những hành động thể hiện với vợ, con trong những ngày quan trọng là nhỏ nhặt, là không cần thiết; tuy nhiên lại trái ngược với quan điểm của chị Vân A. Chị Vân A lại cho rằng anh T là người chồng vô tâm, không thể hiện đúng với người đàn ông mà chị mong muốn; một người chồng luôn có sự che chở, quan tâm và bảo vệ vợ. Vợ chồng ly thân, có nhiều lúc chị chủ động nhắn tin cho anh nhưng anh cũng không trả lời.

Xét, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh chị ly thân đã lâu, bản thân anh T không muốn ly hôn xong cũng không đưa ra được các giải pháp để vợ chồng về đoàn tụ. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử cho 02 anh chị được ly hôn là có căn cứ nên kháng cáo xin đoàn tụ của anh T không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh T và chị Vân A đều có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung sau ly hôn.

Xét về thu nhập, nhà ở và tình cảm của bố mẹ giành cho con chung thì cả 02 anh chị đều đủ tư cách để nuôi con. Hiện tại con chung Bùi Đoàn Trung K, sinh ngày 21/02/2009 đang ở với anh T, còn con Bùi Đoàn Anh M, sinh ngày 18/11/2011 đang ở với chị Vân A. Để bảo đảm sự ổn định, tránh bị xáo trộn đến sinh hoạt của các con, Hội đồng xét xử sẽ giao con chung Bùi Đoàn Trung K, sinh ngày 21/02/2009 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con Bùi Đoàn Anh M, sinh ngày 18/11/2011 cho chị Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn. Anh chị không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Như vậy, kháng cáo của anh Bùi Quốc T được chấp nhận một phần.

[5] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của Anh T được chấp nhận một phần nên anh không phải nộp án phí Hôn nhân phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 148; điểm c khoản 1 Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Bùi Quốc T đối với Bản án sơ thẩm số 106/2024/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Y án sơ thẩm: Về tình cảm: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đoàn Thị Vân A. Chị Đoàn Thị Vân A được ly hôn anh Bùi Quốc T.

Sửa án sơ thẩm:

1. *Về con chung*:

- Giao con chung Bùi Đoàn Trung K, sinh ngày 21/02/2009 cho anh Bùi Quốc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

- Giao con chung Bùi Đoàn Anh M, sinh ngày 18/11/2011 cho chị Đoàn Thị Vân A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh T, chị Vân A không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. *Về án phí*: Anh Bùi Quốc T không phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân phúc thẩm. Trả lại anh T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà anh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009633 ngày 15/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**